

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ -ST.
Ngày 30/5/2018
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình – Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến.

2. Ông Lê Văn Vững.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX - ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Phạm Văn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và được UBND xã Thạnh Lợi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chơi bời phá tài sản gia đình, đánh đập chị nhiều lần, có lần đánh chị ngất xỉu, anh N thường hay hăm dọa giết chị. Vì thương con nên chị chịu đựng sống chung với anh N cho đến nay.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, lo sợ sức khỏe và tính mạng bị anh N nhớ xâm hại và tình cảm chị dành cho anh N không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống hạnh phúc với anh N, chị và anh N có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Bảo Tr sinh ngày 30/11/2006; Phạm Ngọc Đ sinh ngày 14/5/2008 và Phạm Ngọc Gia M, sinh ngày 18/12/2013, các con đang sống cùng chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ mà chị H nộp giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh Phạm Nguyễn Bảo Tr, Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc Gia M: tất cả bằng photo .

Tại phiên tòa anh N vắng mặt. Theo tự khai ngày 10/3/2018, anh N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H quen biết nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2006, anh và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lợi vào ngày 15/5/2006. Anh N thừa nhận là người có lỗi trước, anh rất hối hận về những việc đã gây ra cho gia đình. Hiện nay anh đang chí thú làm ăn để chăm lo cho cuộc sống của vợ con. Do đó, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và các con yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống hạnh phúc với chị H, anh và chị H có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Bảo Tr sinh ngày 30/11/2006, Phạm Ngọc Đ sinh ngày 14/5/2008 và Phạm Ngọc Gia M sinh ngày 18/1/2013 . hiện 03 con đang sống với vợ, ly hôn vợ tôi yêu cầu nuôi con anh đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến trình bày của cháu Phạm Nguyễn Bảo Tr và Phạm Ngọc Đ là muốn được sống chung với chị H. Vì hiện nay các cháu đang học ở gần nhà, chị H lo lắng cho các cháu và quan tâm các cháu nhiều hơn anh N.

Tài liệu chứng cứ mà anh N nộp cho Tòa án: tự khai ngày 10/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: anh phạm Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng anh N không vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh N; Về con chung: có 03 con chung, chị H xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có. Theo

khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2006, tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười; Nên hôn nhân giữa chị H và anh N phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình nên được xem là hợp pháp.

Quá trình chung sống: Tại phiên tòa, chị H cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chơi bời phá tài sản gia đình, đánh đập chị H nhiều lần, có lần đánh chị ngất xỉu, anh N thường hay hăm dọa giết chị. Tháng 11/2016, chị nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, để cho anh N có cơ hội nên chị rút đơn khởi kiện. Chị và anh N trở về chung sống được vài tháng nhưng anh N không thay đổi. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Anh N vắng mặt các phiên hòa giải, phiên tòa nhưng lời khai anh N trình bày: Anh và chị H quen biết nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2006, anh và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lợi vào ngày 15/5/2006. Anh N thừa nhận là người có lỗi trước, anh rất hối hận về những việc đã gây ra cho gia đình. Hiện nay anh đang chí thú làm ăn để chăm lo cho cuộc sống của vợ con. Do đó, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và các con, yêu cầu được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử, xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có ba đứa con chung Phạm Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 30/11/2006, Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 14/5/2008 và Phạm Ngọc Gia M sinh ngày 18/12/2013, các con đang sống cùng chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và yêu cầu anh N cấp dưỡng. Theo tờ tự khai của cháu Phạm Nguyễn Bảo Tr và cháu Phạm Ngọc Đ, có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét yêu cầu của chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 9, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phạm Văn N.
2. Về con chung: Chị H tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Bảo Tr sinh ngày 30/11/2006, Phạm Ngọc Đ sinh ngày 14/5/2008 và Phạm Ngọc Gia M sinh ngày 18/12/2013. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm, anh N được quyền thăm con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01464 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thời